

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2018/HSST

Ngày: 20-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thương.

Bà Bạc Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Cứ Thị C, tên gọi khác: Không; sinh năm 1971, tại Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản L 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cứ A N, đã chết và con bà Ly Thị D, sinh năm 1947; có chồng: Giàng A C 1, sinh năm 1970 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2018, tạm giam từ ngày 02/03/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Ông Lầu A S – Cán bộ phòng Tư pháp huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Đình T, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

(Người phiên dịch cho bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa.).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 28/02/2018, trên đường đi làm ruộng về nhà ở Bản L 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Cù Thị C gặp một người đàn ông dân tộc H'mông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ. Do nghiện chất ma túy và muốn có ma túy sử dụng nên C đã hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu đen với giá 100.000đ. Sau khi mua được heroine, C mở gói heroine ra xem rồi cầm ở tay phải tiếp tục đi bộ về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu C không biết. Hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi C vừa bước vào trong nhà thì thấy Tổ công tác Đoàn Công an Nà Tàu đang bắt giữ Giàng A C 1 (là chồng của C). Do đang cầm heroine trên tay nên C sợ hãi bỏ chạy ra ngoài và ném gói heroine xuống đất để tránh bị phát hiện. Sau đó, tổ công tác Đoàn Công an Nà Tàu đã đuổi theo bắt giữ C, mời người Cng kiến, yêu cầu C nhặt gói heroine vừa vứt xuống đất lên và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói heroine của Cù Thị C có khối lượng 1,41 gam (một phẩy bốn một gam).

Tại phiên tòa bị cáo Cù Thị C đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu Cng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 319/GĐ-PC54 ngày 12/03/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu giám định: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật Cng thu giữ của Cù Thị C là chất ma túy: Loại Heroin; khối lượng vật Cng thu giữ là 1,41gam; Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cù Thị C không khiếu nại về kết luận giám định.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT- VKSĐB ngày 01/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Cù Thị C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Cù Thị C mức án tù 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy

1,41 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Cứ Thị C có mặt tại phiên tòa nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án, cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có điều kiện kinh tế khó khăn, vì C nghĩ rằng sử dụng ma túy sẽ chữa được bệnh đau bụng nên mới sử dụng và dần dần thành nghiện. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế có điều kiện đặc biệt khó khăn, theo QĐ số 99/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính Phủ, do đó đề nghị HĐXX miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội, nhất trí với Luận Cừ bào chữa và không có ý kiến gì tranh luận với Người bào chữa.

Bị cáo Cứ Thị C không bổ sung gì về lời bào chữa và hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng như: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo được Cng minh như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày

28/02/2018 Cù Thị C trên đường đi làm ruộng về nhà, C đã gặp một người đàn ông dân tộc H'mông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ, qua trao đổi C đã mua của người đàn ông đó 01 gói heroine với giá 100.000đ, mục đích để bản thân bị cáo sử dụng. Toàn bộ số heroine trên đã bị Đoàn Công an Nà Tấu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ, cân xác định có khối lượng 1,41 gam heroine. Bị cáo tàng trữ trái phép 1,41 gam heroine, để bản thân sử dụng thì đã đủ cơ sở để kết tội bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Đ nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cù Thị C sinh ra và lớn lên tại tỉnh Điện Biên, không được đi học, sống phụ thuộc vào gia đình, lao động sản xuất phụ giúp gia đình, lớn lên xây dựng gia đình và làm ruộng tại Bản L 2, xã M, huyện Đ. Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nguồn thu nhập từ làm ruộng, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số heroine, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc H'mông đã bán heroine cho bị cáo, do không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của Cù Thị C 1,41 gam heroine, đã trích 0,08gam gửi mẫu đi giám định không hoàn lại đối tượng giám định là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy

theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8]. Ngoài ra trong hồ sơ vụ án còn thể hiện đối tượng Giàng A C 1 là chồng của bị cáo C, Công an đã thu giữ được của Chia 01 gói heroine có khối lượng 0,02 gam. Qua các lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy hành vi của Chia không liên quan đến việc phạm tội của Cự Thị C, mặt khác khối lượng heroine thu giữ của Chia không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự và không cấu thành tội phạm, ngày 28/2/2018 Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định trả tự do cho Giàng A C 1 và xử phạt vi phạm hành chính. HĐXX không đặt vấn đề xử lý đối với Chia.

[9]. Án phí: Bị cáo Cự Thị C là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí Hình sự sơ thẩm. Nên căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cự Thị C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cự Thị C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Xử phạt bị cáo Cự Thị C 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2018.
3. Vật Cng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 1,41 gam heroine là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,08 gam, vật Cng còn lại là 1,33 gam heroine là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo biên bản bàn giao nhận vật Cng ngày 13/6/2018).

4. Án phí: Bị cáo Cự Thị C là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí Hình sự sơ thẩm. Nên căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cự Thị C.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/6/2018)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên
- VKSND huyện Đ
- Công an huyện Đ
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Đ
- Trại giam
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Đ
- Thi hành án Dân sự huyện Đ
- Bị cáo
- Người bào chữa
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Bạc Thị Kiên

Vũ Thị Thanh Thủy

Lò Văn Thương